

Số: *1237* /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày *03* tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Công văn số 339/STP-QLTDTHPL ngày 24/4/2018 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn cập nhật số liệu báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

Thực hiện quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành 04 văn bản chỉ đạo, triển khai việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính trong ngành giáo dục, cụ thể:

- Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT ngày 16/01/2018 về Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

- Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT ngày 16/01/2018 về Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018 của ngành giáo dục và đào tạo.

- Kế hoạch số 218/KH-SGDĐT ngày 22/01/2018 về Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 của ngành giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 1440/QĐ-SGDĐT ngày 02/11/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra giáo dục năm 2018.

Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn ngành giáo dục đã chấp hành nghiêm túc Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Trong thời gian qua, nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh và người lao động trong việc đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng có chuyển biến rõ rệt; việc chấp hành chính sách, pháp luật của các cơ quan, tổ chức đã đi vào nền nếp.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn Ngành giáo dục chấp hành nghiêm túc Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Thông tư số 153/2013/TT-BGDĐT ngày 31/10/2013 của Bộ tài chính Quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.

Ban hành Kế hoạch số 1322/KH-SGDĐT ngày 27/7/2017 về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2017 - 2021.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Công đoàn ngành giáo dục, Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai tập huấn nghiệp vụ cho 130 người là đại diện Ban thanh tra nhân dân, các đồng chí là lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng, Giám đốc và cán bộ phụ trách công tác pháp chế của các đơn vị trực thuộc Sở về công tác kiểm tra nội bộ trường học, tiếp công dân, Luật quản lý tài sản công, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật hình sự, luật trẻ em, Luật khiếu nại, tố cáo, Luật Xử lý vi phạm hành chính,... và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính hành vi xâm phạm về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Kế hoạch số 218/KH-SGDĐT ngày 22/01/2018 về Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 của ngành giáo dục và Đào tạo.

Công bố các thủ tục hành chính và các văn bản, tài liệu, bài viết mới về công tác thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính trên trang Web của Sở Giáo dục và Đào tạo.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-SGDĐT ngày 02/11/2017 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra giáo dục năm 2018. Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho Thanh tra Sở chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật

về xử lý vi phạm hành chính, lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và kiểm tra đột xuất, cụ thể: đã tổ chức được 05 cuộc thanh tra (trong đó có 02 cuộc thanh tra hành chính, 03 cuộc thanh tra chuyên ngành). Qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho Thanh tra Sở chủ trì phối hợp với Tổ Pháp chế và Ban phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và theo dõi công tác xử lý vi phạm hành chính trong ngành giáo dục. Bố trí kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong ngành giáo dục đã được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền; việc tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền trong công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện nghiêm túc. Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được chú trọng và nâng cao về chất lượng tạo sự chuyển biến về ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; sự phối hợp giữa ngành giáo dục với các địa phương, đoàn thể trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính từng bước đã phát huy hiệu quả.

Tại thời điểm báo cáo không phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong toàn ngành giáo dục trong năm 2018.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

Số vụ việc vi phạm: 0

Số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính: 0

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao ý thức

chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và người lao động trong toàn ngành giáo dục nên không để xảy ra việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Từ ngày 01/10/2017 đến hết ngày 30/6/2018 trong toàn ngành giáo dục không phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 0

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 0

3. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 0

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính: Không

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính: Không

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật:

Nguồn kinh phí, cơ sở vật chất còn hạn hẹp, chưa có kinh phí riêng cho công tác theo dõi xử lý vi phạm hành chính.

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

Thanh tra Sở chỉ có 04 người nên chưa có điều kiện tổ chức riêng các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính mà chủ yếu lồng ghép trong các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ: Không

3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính: Không

4. Về việc báo cáo, thống kê: Không

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra: Không

6. Những khó khăn, vướng mắc khác: Không

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Lực lượng công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông ít nên đôi khi gặp khó khăn trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018 trong ngành giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- PGD Trần Sĩ Thành;
- Website;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Sĩ Thành



Mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (*)

(Kèm theo Báo cáo số: 1219...../BC-SGDDT, ngày 08.../7/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số vụ vi phạm (vụ)				Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)												Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC													
Chia ra		Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác		Chia ra		Cá nhân		Chia ra		Chia ra		Chia ra		Số quyết định XPVPHC (quyết định)		Chia ra													
Số vụ đã bị xử phạt		Số vụ chưa xử phạt		Tổng số		Tổng số		Tổng số		Người thành niên		NCTN		Tổng số		Chia ra		Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)		Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)		Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)		Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)		Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)		Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24						
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 1

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (6): Biện pháp nhắc nhở.

Cột (7) = Cột (8 + 9).

Cột (9) = Cột (10 + 13).

Cột (10) = Cột (11 + 12).

Cột (13) = Cột (14 + 15).

Cột (16) = Cột (17 + 18).

Cột (17): Đã thực hiện xong hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả.

Cột (18): Bao gồm các quyết định XPVPHC chưa được thi hành và các quyết định XPVPHC đã được thi hành nhưng chưa thi hành xong.

TNHS: Trách nhiệm hình sự.

NCTN: Người chưa thành niên.

XPVPHC: Xử phạt vi phạm hành chính.

Mẫu số 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT (*)

(Kèm theo Báo cáo số: .../.../BC-SGDĐT, ngày .../.../2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

LTS	Đối tượng bị xử phạt	Cảnh cáo	Phạt tiền	Tích thu tang vật, phương tiện			Tước QSDGP, CCHN có thời hạn			Đình chỉ hoạt động có thời hạn			Trực xuất		
				Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra	
					Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Cá nhân (A)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Người thành niên (A1)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Người chưa thành niên (A2)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tổ chức (B)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tổng cộng (A+B)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 2

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình áp dụng các hình thức xử phạt, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

$A = (A1 + A2)$.

Đối với người chưa thành niên, chỉ áp dụng các hình thức xử phạt tại các cột 3, 4, 5, 6 và 7.

Hình thức xử phạt trực xuất chỉ áp dụng đối với cá nhân.

QSDGP, CCHN: Quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Mẫu số 3

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ(*)

(Kèm theo Báo cáo số: ...A.2.2.9.../BC-SGDĐT, ngày ...A.5.../7/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (quyết định)										
		Khởi phục lại tình trạng ban đầu	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh	Tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại, văn hóa phẩm có nội dung độc hại	Nộp lại khoản thu bất hợp pháp hoặc số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy	Tháo dỡ công trình vi phạm	Đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện	Cải chính thông tin	Loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm	Thu hồi sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng	Các biện pháp khác phục hậu quả khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Cả nhân (A)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Người thành niên (A1)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Người chưa thành niên (A2)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Tổ chức (B)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Tổng cộng (A+B):	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 3

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

A = (A1 + A2).

Đối với người chưa thành niên, chỉ áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tại các cột 3, 4, 5 và 6.

Mẫu số 4

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN
VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH (*)**

(Kèm theo Báo cáo số: 1258.../BC-SGDDĐT, ngày 02.../7/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định)														
Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Khám người	Áp giải người vi phạm	Quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất	Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN	Khám nơi cất giấu TV, PT	Khám phương tiện vận tải, đồ vật
	Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 4

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (7) = Cột (8 + 9).

TV, PT: Tang vật, phương tiện.

GP, CCHN: Giấy phép, Chứng chỉ hành nghề.

BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.

TGD: Trường giáo dưỡng.

CSCGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Mẫu số 5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH (*)

(Kèm theo Báo cáo số: 125.8...../BC-SGDĐT, ngày 02.../7/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)			Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)																													
Chia ra			Chia ra																													
			Giới tính		Các BPXLHC																											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21												
																					Số đối tượng bị áp dụng biện pháp BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện											
Tổng số			Nam		Nữ		Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã		Tổng số		Đưa vào TGD		Đưa vào CSGDBB		Đưa vào CSCNBB		Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)		Số đối tượng đang chấp hành quyết định		Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định		Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định		Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại		Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định		Số vụ bị khiếu nại (vụ)		Số vụ bị khởi kiện (vụ)	
0			0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0		0	

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 5

* Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4 + 5).

Cột (6) = Cột (7 + 8) = Cột (9 + 10).

Cột (10) = Cột (11 + 12 + 13).

BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.

GDTXPTT: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

TGD: Trường giáo dưỡng.

CSGDDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

NCTN: Người chưa thành niên.

TAND: Tòa án nhân dân.

